

NON SÔNG



Tuổi Trẻ Việt Nam - Giáng Sinh Viễn Xứ - Trên Toàn Thế Giới



Lá Thư Cuối Năm

Mến chúc tất cả các bạn một mùa Giáng Sinh an lành và một năm mới như ý. Chỉ còn hai ngày nữa là hết năm và tất cả chúng ta sẽ bước sang năm mới với đầy hoài bão, ước mơ, mong muốn cho một năm mới thật nhiều tốt đẹp và thành công. Không ngoài thông lệ đó, Non Sông cũng mang đầy những ước mơ và hoài bão thực hiện tới cho các bạn mà sau 5 số trong năm 95 vừa qua — từ Đặc San Xuân đầy những tâm tình với gần 100 trang cho tới số tháng tư xuống còn 40 trang rồi lên tiếp 48, 64, và cho đến số này tới 72. Non Sông nhìn lại một chặng đường 95 đã đi qua và xin được đưa ra những điều mong muốn nhất cho năm 96.

1. Giữ đều số trang từ 72 tới 100 trang (cho số đặc san Xuân và Giáng Sinh).
2. Phát hành đều đặn hai tháng một số và gửi tới bạn đọc đúng theo thời gian.
3. Tăng thêm nội dung về sinh hoạt và hình ảnh liên trường sinh viên học sinh miền Nam California.
4. Có thêm nhiều bạn về giúp trong phần đánh máy, duyệt bài, trình bày, chụp hình, dán tem, phát báo, viết phóng sự, v.v...
5. Có thêm nhiều độc giả yểm trợ cho mỗi số phát hành.
6. Có thêm giàn máy computer, scanner, và laser printer để ban biên tập làm việc hữu hiệu hơn.
7. Ngân quỹ Non Sông trong năm 96 lúc nào cũng có năm số trong bank.
8. Bài vở Non Sông được chu đáo thêm về cả hai mặt Anh và Việt.
9. Mong anh Trần Công Khánh ráng dành thêm tí thời gian hai tháng một lần cho Non Sông những hình cover đầy ý nghĩa sáng tạo và nổi bật.

Bạn thân mến,

Trong số này ngoài những bài viết mùa Đông và các bài văn thơ của bạn đọc bốn phương gửi về, Non Sông tha thiết kêu gọi các bạn chuẩn bị tinh thần, thời gian ngồi xuống để viết bài cho số đặc biệt Đặc San Xuân Non Sông Bính Tý 1996 với chủ đề là: “Tuổi Trẻ: Hôm Nay và Ngày Mai”. Mời bạn đóng góp và chia sẻ những tâm tình suy nghĩ của mình tới bạn đọc khắp nơi và mong bạn gửi về Non Sông trước ngày 30 tháng 1, 1996.

Rất mến thân.

- Mọi đóng góp tài chánh, bài vở, thay đổi địa chỉ, đặt mua báo, xin gửi về Non Sông:
12771 Western Ave., Ste. H, Garden Grove, CA 92641
- Toàn bộ Non Sông được thực hiện bằng bộ chữ VNI trên Corel Draw, Corel Ventura, PageMaker, và Photoshop.

Thực Hiện

Khối Báo Chí THSVVN/Nam Cali

Ban Biên Tập

Lê Tạo, Hoàng Quốc Khánh,
Tí Tiểu Tụy, NQ, Ngọc Tâm,
Nga My, Thế Thủy

Kỹ Thuật, Trình Bày, Đánh Máy

Mai Ngọc, Đan Tâm, Tiến Đạt,
Tiến Dũng, Nhã Anh, Jonathan Vu

Phát Hành

Huỳnh Kim Thủy, Võ Thành Đạt,
Lâm Huy Vũ

Đóng Góp

Nguyễn Phượng Linh, Kim Đan Tử,
D.T.N., Lộc Quy, Tứ Diễm,
Trúc Phương, Bội Thanh,
Snowflake, V.G.F., TL Mực Tím,
Tố Tâm, Hoa Dang, Việt Nhân,
Lâm Anh Tuấn, Ariane Phạm,
Tiếng Lê, Song Phi Thường

Đại Diện Non Sông

UC LA Nguyễn Taylor
 UC Irvine Lê Pauline
 UC San Diego .. Đoàn Hoàn Nguyên
 UC Santa Barbara Lê Hiền
 UC Riverside Nguyễn Ann
 CalPoly, Pomona Mai Hữu Bảo
 CalPoly, SLO Đỗ Khắc Quang
 CSU Fullerton Jonathan Vu
 CSU Los Angeles Nguyễn Bình Uyên
 CSU Long Beach Vinh Mimi
 Golden West College Thái Hòa
 Orange Coast College Mai Đông
 Long Beach CC Đoàn Tâm Thuận
 Valley College Nguyễn Ngân
 Chaffrey College Nguyễn Vân
 Pasadena College Tiến Đạt
 San Jose SU Hà Tấn Quỳnh Giao
 San Diego State UTống Minh Đường
 San Diego City ColTrương Bửu Thịnh
 Mesa College Nguyễn Ánh Tuyết
 Moorpark College Bùi Tố Tâm
 De Anza College Võ Hồng Thủy
 UT Arlington Trịnh Quang Hiếu
 Philadelphia Nguyễn Lộc Quy

MÙA NOEL KỶ NIỆM

Mỗi đó mà đã năm năm kể từ khi chiến tranh vùng Vịnh Persian. Chiến tranh vùng Vịnh tuy không có nhiều điều để nhắc đến, nhưng đã là một trong những GIAs tham dự cuộc chiến thì tôi cũng có nhiều kỷ niệm đáng nhớ lắm. Nhân dịp Giáng Sinh năm nay, hầu để chia sẻ với các bạn sinh viên tại hải ngoại, cũng như xin tặng cho những ai đã từng ủng hộ chúng tôi suốt cuộc chiến, tôi xin được mang về một vài hình ảnh của đời lính trong những lúc xa nhà.

* * *

Tôi thêm thiệp, chấp chờn, đợi chờ một giấc ngủ yên lành sau một ngày làm việc trả nợ áo cơm. Chợt kỷ niệm ùa về sau một thời gian “mất bóng giang hồ.” Tôi trầm nghĩ... À, chắc là ý trên muốn nhắc nhở mình là phải làm điều gì đó. Thôi, còn gì nữa mà suy nghĩ, kỷ niệm tìm về với mình là muốn mình trải nó lên trang giấy, để mọi người so sánh xem kỷ niệm nào đẹp, buồn, và hiếm có hơn. Đối với riêng tôi, kỷ niệm đời lính đều đẹp cả, đặc biệt khi mình đang là một kẻ lưu vong, mang ơn xứ người.

Những ngày lênh đênh trên đại dương bao la không bao giờ phai nhòa trong tâm trí của tôi. Các bạn biết không, không thấy được bến bờ cũng là một điều khá thú vị lắm. Nhưng nói cho đúng hơn, đi giữa đại dương bao la là cả một sự mạo hiểm, đặc biệt nhất là lúc vượt biển tìm tự do. Nhưng lần này lại là một cuộc hành trình không ngoài mục đích tìm lại tự do. Đúng, đó là tìm lại tự do cho quốc gia nhỏ bé Kuwait trong vùng Vịnh. Tôi đã ra đi và xa lìa những hình bóng thân thương.

Mọi ngày như mọi ngày, Tôi thường ra mũi tàu tâm sự với bóng đêm, và rồi thói quen đó đã biến thành cái bệnh tương tư... với chân trời góc biển. Cảm giác làm cho tôi thoải mái nhất là hít từng hơi thuốc vào lồng phổi, và tâm hồn thanh thản nhất là lúc ngồi trên mũi tàu chờ bình minh ló dạng. Tôi chờ một ngày mới, xong lại hết một ngày, rồi lại chờ đến ngày khác. Đó chỉ là cái cơ để giết thời gian và với bớt đi nỗi trống vắng trong chuỗi ngày xa gia đình, bạn bè, và người thương thương nào đó...

Phía trước là những con sóng lớn, đằng sau là bọt trắng cuộn cuộn thành những cụm hoa trắng xóa. Hình ảnh này nhắc cho tôi nhớ lại bản nhạc “Hoa Biển”... hát lên những tâm sự của những anh chàng thủy thủ. Rồi thì những cụm hoa trắng xóa ấy cũng tan vào hư vô và để lại trong tôi một điều gì thật khó tả. Tay tôi nâng niu khẩu M-16, tháo rời ráp, tháo rời ráp, rồi sự buồn tẻ cũng vơi đi phần nào trong công việc.

Hết đêm ngày lại đến. Những buổi ăn sáng vẫn là các món: egg, bacon, hashbrown, cereal... chán chết bỏ. Nhưng không ăn thì sức đâu mà tập. Cơn thèm mì gói lại khơi dậy trong lòng tôi, khiến cho tôi nhớ lại những ngày còn học ở Cal State Fullerton. Ngày đó là chuỗi thời gian của những thùng mì gói nằm chờ sẵn trong xe, ăn mì nhiều hơn ăn cơm. Không phải vì thiếu tài chánh mà vì đũa nào cũng mang bệnh tán dóc vào những giờ ra lớp. Mãi cho đến hai tháng sau tôi mới nhận được thùng mì của gia đình gửi. Lý do vì thư từ quà cáp gửi ra cho chiến đoàn phải mất đến hơn cả hai tháng. Tất cả từ nhà đến sẽ được gửi đến San Francisco... Philippines... Hàng Không Mẫu Hạm... tàu con... đơn vị... đại đội... trung đội... rồi cuối cùng mới đến tay người nhận. Phức tạp quá các bạn hử?!

Cho nên mỗi lần nghe hai chữ “Mail Call”, thì cho dù đang làm gì cũng phải bỏ ngang xương và cắm đầu chạy chết sống đến phòng bưu điện. Miệng thở thấp tha thấp thỏm, nhón nháo như thằng điên, và hồi hộp đến độ như mình sắp được trúng số độc đắc vậy. Thật sự thì tôi cũng mang cái cảm giác thật là đặc biệt khi cầm chắc những lá thư trong tay, cứ tưởng như là mình đang cầm cái “check” vậy. Bạn thử nghĩ xem, một con người có tâm hồn thích sinh hoạt mà phải trải qua những ngày lênh đênh, xa ngàn trùng hải lý, thì không còn gì vui sướng cho bằng. Nói thật cho các bạn nghe, mỗi lá thư tôi đọc đến tám chục lần mà vẫn còn muốn đọc nữa. Những tâm tình xa xôi được gửi đến qua những cánh thư trôi dạt trên ngàn trùng hải lý, để gửi gắm tình thương và những lời nhắn nhủ ân cần thấm thiết. Đó là những liều thuốc tinh thần cho những tâm hồn đang mòn mỏi vì sự trống vắng, khắc khoải, và niềm mong ước được trở về mái ấm gia đình. Do đó, chứng bệnh “home sick” dần dần rồi cũng tan như những cụm hoa biển, và tâm hồn nên ấm cúng hơn bao giờ.

Sau cả tháng lênh đênh, cuối cùng đã đến được đất liền. Tiếp theo là những buổi tập dượt đổ bộ tại Phi-luật-tân, một nơi mà tôi đã sinh sống trước đây khi còn ở trại Bataan. Đồi núi ở đây cũng mang những nét trầm lặng như ở quê hương mình. Đời sống của dân cư chung quanh làng xóm rất ư là thoải mái. Họ rất chất

phác và cởi mở với người ngoại quốc. Mười mấy năm trước tôi đã đến đây tỵ nạn. Tám năm sau đó tôi lại một lần nữa đặt chân đến đó, với ba-lô trên lưng, với đồ trện khoác trên người. Tôi theo đoàn quân đổ bộ, men theo con đường mòn dẫn vào các ngôi làng nhỏ, giữa những ngọn đồi xanh rì là những căn nhà lá dứa lụp xụp, đơn sơ và hiu quạnh lạ thường. Tôi đi giữa hai hàng cây nặng trái, nào là điều, xoài, trứng cá, và cóc nữa. Con khát nước khơi dậy lòng ham muốn, cho nên tôi thò tay bóc lúm vài trái cóc. Ôi! Nó chua chua ngọt ngọt làm sao đó, làm cho tôi nhớ đến chùm ruột của quê hương mình.

Các chú bé con cứ chạy theo bi bô nói tiếng “bồi”, tỏ ý muốn giao dịch gì đó. Tôi nguây nguậy lắc đầu nhưng vẫn nở nụ cười với chúng. Cảnh đón khách đầu ngô kiểu này đưa tôi về quá khứ của những ngày trước 1975, ngày mà những lũ trẻ của lễ đường thường luôn bán dạo qua kiểu cách mời mọc rất là nhiệt tình. Có đứa chạy theo để được cho vài miếng chewing gum, hoặc là bán những điều thuốc lẻ...trông tội nghiệp vô cùng. Một thằng bé cho tôi trái điều, con bé kia cho tôi trái vú sữa. Thoạt đầu, tôi tưởng chúng nó cho tôi, ai ngờ sau đó chúng nó xoè tay thì tôi mới hiểu là: “triển tà triển tà” (trả tiền trả tiền). Thôi kệ, giúp kẻ nghèo nàn cũng là một việc đầy ý nghĩa mà. Tôi dí vào tay mỗi đứa một Mỹ kim, rồi xoa đầu chúng nó. Chúng hiện rõ khuôn mặt sung sướng và nhe hàm răng “vàng” khè ra cười với tôi, trông đáng thương như hoàn cảnh của bao đứa trẻ Việt Nam trong thời chiến loạn.

Tối hôm ấy, sau khi tập trận xong, đơn vị được lệnh cắm trại qua đêm tại làng này. Tôi bắt đầu tìm cho mình một chỗ đất bằng phẳng, lấy nước từ bi-đoong để làm vệ sinh một cách có lệ. Tôi ngã đầu lên ba-lô, ngấu nghiến nhai những mảnh bánh tây lồi từ trong gói lương khô. Tôi ăn một cách ngon lành và thoải mái. Chợt tôi nhớ ra là đêm nay là đêm Giáng Sinh. Đại đội trưởng cho phép tất cả được ra phố đến năm giờ sáng.

Tôi chọn quyền được ở lại, để hưởng riêng những giây phút lãng mạn trong quang cảnh cô tịch, và có một chút gì gần gũi với thiên nhiên hơn.

Lệnh “libo” được đồng dục đưa xuống từ cấp trên, hầu như cả đơn vị không chờ đợi, họ ùa ra đầu ngõ để đón xe vào phố Olongapo. Riêng tôi và một số ít ở lại doanh trại và thay phiên nhau canh gác. Tôi và Sơn, người lính Mỹ gốc Việt duy nhất trong đại đội, hai đứa tụi tôi được phân chia gác vòng ngoài. Vừa đi bộ song song với nhau, vừa nhai khô mực nhóp nhép. Khi thấy

bóng đen nào mon men đến là hô to đồng dục:

— Hault! Who goes there?... Proceed to be identified!

— Put your I.D. on the ground. Hands behind your head. Take ten feet back.

Tôi tiếp tục hỏi mật mã: Do you like beer?

Bóng đen trả lời vanh vách: I like bubble-gum!

Đến khi thay ca, Tôi và Sơn chui xuống gầm xe tăng nằm cho ấm, nhưng không quên để lú đầu ra ngoài để ngắm trăng và những vì sao lấp lánh. Hai đứa tụi tôi nói tiếng Việt thoải mái:

— Khô mực thơm và ngọt quá Sơn hả?!

— Dĩ nhiên rồi, trên tàu cả tháng nay, ăn toàn đồ Mỹ, ngán quá.

— “Me” có đem theo khô cá thiều, nhưng mà để mai một qua Kuwait mới đem ra.

— Đúng rồi! Để dành đi, không biết mình sẽ ở đó bao lâu nữa.

— “Nhâm nhi” như vậy cũng đã lắm rồi. Ê! Cho tao điều thuốc.

Khói thuốc làm ấm lòng người, mắt tôi dõi theo những sợi khói cuộn cuộn đưa lên cao và loãng ra khi gặp một cơn gió thoáng nhẹ. Sơn quay đầu hỏi tôi:

— Bây giờ nếu mày ở Cali thì mày làm gì?

— Well! Chắc là ở Ritz, Majestic, hoặc Diamond cũng không chừng. Vậy thôi, chứ đâu có thanh thản như bây giờ. Tao thích cái không khí yên lặng này, nó khác với những lúc mình tập trận giữa những âm thanh của đạn rít, tiếng động cơ của xe tăng, máy bay...

Tôi là mẫu người yêu thiên nhiên, núi đồi vẫn là cái gì thu hút tôi từng giây từng khoảnh khắc. Tuy ở nhà thì có đầy đủ vật chất, nhưng lại thiếu đi những khoảng trống cho riêng tâm hồn mình. Có thể tôi là một trong những kẻ thích lang thang, mang dòng máu phiêu lưu đây đó.

Chúng tôi trò chuyện và nghe nhạc Giáng Sinh suốt đầu đêm. Đêm Noel qua nhanh quá. Santa Claus đâu không thấy, mà chỉ thấy mấy thằng bạn trong đang lò mò về đến cổng trại. Hình như có thằng còn “xin xin”, hơi men tỏa ra đầy người. Còn có thằng thì không còn đủ sức để lết về, cho nên chui đại vào bụi rậm, hoặc đã chui vào nhà dân ngủ nhờ. Mấy thằng nầy hại cả đại đội chia nhau đi tìm muốn hụt hơi luôn. Tôi vừa tìm, vừa chửi cho hả giận. Không biết có thằng nào bị

tụi Phi-Cộng nó “cáp-zuôn” không nữa. Tụi nó mà vượt mình bằng mã tấu thì chỉ còn cách kêu Ông-Bà... phù hộ.

Khi trời sáng hẳn, thì chúng tôi thấy mấy em “bush bunny” escort mấy chàng về đến cổng và không quên bá cổ hôn tha thiết:

— I love you long time... I love you good... Ma-ha-ki-ta (Em yêu Anh...)

Rồi lệnh tập hợp, chúng tôi được lệnh di hành đến bãi tập khác cách đó mười dặm. Từng người trong chúng tôi rời khỏi ngôi làng kỷ niệm.

“Nàng tiễn tôi bằng nước mắt phân ly
Tôi lặng bước mà nghe hồn nhỏ lệ...”

Những bàn chân bé nhỏ chạy theo tôi. Một lần nữa, đưa cho tôi nào cóc, nào xoài... Lần này tôi khỏi phải trả tiền. Tôi cười và nhận những món quà dễ thương và không quên dúi vào tay tụi nó mấy gói lương khô còn dư từ những ngày trước. Tôi xoa đầu tụi nó, rồi quay lưng, lâu lâu quay lại vẫy tay chào tụi nó. Con làng kỷ niệm đã biến dần sau những triền đồi.

Hôm nay, tôi ngồi ôn lại những kỷ niệm đẹp cũ đời sương gió, chợt lại nhớ đến những đồng hương còn đang khắc khoải trong trại tỵ nạn. Tôi không thể nén được lòng tức tối khi được biết có những người lính Thủy Quân Lục Chiến của Phi đã từng tràn vào trại tỵ nạn để giết heo, gà, và cướp phá của cải dân mình một cách vô nhân đạo. Ngày Giáng Sinh những năm trước dân tỵ nạn mình vẫn được thoải mái hưởng nhưng giây phút ấm cúng. Nhưng giờ đây, Giáng Sinh 95' này những người tỵ nạn ở trại sẽ bị đối xử ra sao??? Đây có thể sẽ là một Giáng Sinh đầy nước mắt cho những ai mang số phận hẩm hiu, phải đối đầu với những cực hình thô bạo, mà họ không có quyền lựa chọn.

Tôi mong rằng, khi vui Giáng Sinh ở xứ tự do này, các bạn hãy dành một phút để nghĩ đến những đồng hương bất hạnh của dân tộc mình. Hãy cầu nguyện cho những người nghèo khổ, những kẻ vô-gia-cư, những người gặp thiên tai, những kẻ ngoài mặt trận, và đặc biệt là hãy để dành tất cả những lời cầu nguyện tốt lành nhất đến với những đồng bào sắp bị cưỡng bách hồi hương. Xin các bạn đừng quên nhé!

“Nhiều điều phủ lấy giá gương
Người chung một nước phải thương nhau cùng.”

● Song Phi Thường

P.S.: Thân tặng cho tất cả tình nguyện viên của Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam Miền Nam California, với tất cả tình thân.

Tha Hương Tự Tình Khúc



Chiều chậm trôi lững lờ
Mặc nhiên trong hững hờ
Tha hương người lãng khách
Lẳng lẳng đứng làm thơ.

Mỗi lần bóng tà rơi
Nỗi buồn len chơi vơi
Tâm tư vương nặng gánh
Nhớ quá cố hương ơi!

Mỗi chiều thêm giọt sầu
Trần thương mối duyên đầu
Thời gian không xóa được
Một bóng dáng in sâu!

Thoang thoang gió chiều lay
Lơ đãng chim trời bay
Vạn vật vô tình quá
Hỏi mấy ai buồn say???

Say vì đời, vì người
Vì thiếu vắng tiếng cười
Vì đời đen u tối
Tình người trắng tựa vôi!

Buồn vì kẻ ly hương
Ngỡ lên được thiên đường
Cội nguồn cam chốt bỏ
Tình quê chẳng vấn vương!

Lại nhớ chiều, mỗi chiều
Nhớ bóng nhỏ yêu kiều
Tình quê ôi chan chứa
Bên mái ấm thân yêu!

Chiều mãi ai mong chờ?
Đại dương nổi hai bờ
Thái bình về quê mẹ
Sống lại những chiều thơ!!!

Fountain Valley 22/7/95

● **TRÚC PHƯƠNG**

Chương Trình Văn Nghệ Thuyền Nhân '95

“Giọt Nước Mắt Cuối Cùng”

do VRAC và Project Ngọc cùng tổ chức

Vào tối Chủ Nhật 19 tháng 11 vừa qua tôi có dịp tham dự chương trình văn nghệ thuyền nhân '95 “Giọt Nước Mắt Cuối Cùng”. Đây là một đêm văn nghệ đầy ý nghĩa cho đồng bào đang ở các trại tị nạn nên tôi đã mời gọi nhiều bạn bè thân đi tham dự chung để cùng tưởng nhớ đến đồng bào ta, và cho đồng bào hiểu rằng chúng tôi không quên họ. Đồng thời chúng tôi cũng đến để ủng hộ tinh thần các bạn sinh viên đã có lòng đứng ra tổ chức đêm văn nghệ này. Thật vậy, không ai trong chúng tôi định tham dự đêm này để thuận túy xem văn nghệ.

Đêm văn nghệ được tổ chức tại hội trường trường trung học Valley High School, nơi mà cộng đồng Việt Nam chúng ta thường tổ chức các buổi lễ như ngày hội ngộ ái hữu, lễ Hai Bà Trưng, các buổi văn nghệ gây quỹ xây chùa, v.v... Vào lúc chúng tôi đến nơi, khoảng 7 giờ tối, sương mù dày đặc và mỗi lúc một bao phủ mọi vật. Không khí bên ngoài lạnh lạnh và hơi sương ướt đầm những ngọn cỏ dưới chân. Chúng tôi co ro trong những chiếc áo lạnh mặc vội, tay trong tay tìm đường vào hội trường. Tôi chợt nghĩ không biết bây giờ ở các trại tị nạn có lạnh không và đồng bào ta có đủ áo và chăn ấm không. Nhưng có lẽ điều làm buốt tâm hồn họ là chuyện phải bị hồi hương. Sau bao khó nhọc vượt thoát, bao khổ cực trên đại dương và bao ngày mòn mỏi hy vọng sẽ đến được bến bờ tự do, giờ đây một điều không ai trong họ muốn nghe và muốn nhận là phải trở về lại Việt Nam.

Lần mò trong sương đêm, chúng tôi nghe tiếng nhạc từ xa vọng lại. À, vậy là chúng tôi đã đi đến đúng nơi rồi. Đến nơi, điều đầu tiên làm cho tôi cảm phục là sự tổ chức khéo léo của hai nhóm sinh viên VRAC tại UCLA và Project Ngọc tại UCI. Các bạn nữ xinh xắn tươi cười chào đón chúng tôi trong những tà áo thật đẹp. Tại bàn ghi danh, chúng tôi đã nhận nhiều tài liệu về chương trình đêm nay, về lịch sử của hai nhóm sinh viên, phiếu bảo trợ, và còn nhiều nữa. Chúng tôi được giải đáp kỹ càng và sau đó được dẫn vào hội trường. Bên trong hội



trường rất rộng, có thể chứa khoảng 1.000 người. Nhiều người Việt chúng ta có thói quen đi trễ. Do vậy, chương trình chưa thể bắt đầu, phải để trễ hơn một tí. Nhìn quanh một vòng, tôi nhận thấy không những có sinh viên trẻ của hai trường UCLA và UCI mà còn có nhiều vị khách lớn tuổi và các em nhỏ, và dĩ nhiên là sinh viên của nhiều trường khác. Tôi đã gặp nhiều anh chị em từ Tổng Hội Sinh Viên Việt Nam miền Nam California, đại học Golden West College, Orange Coast College, Cal Poly Pomona, Cypress, Cal State Long Beach, Cal State Fullerton, Hội Thương Gia Việt Nam... Tất cả đều cùng đến đây với chung mục đích là ủng hộ tinh thần các anh chị em sinh viên đứng ra tổ chức đêm văn nghệ và cũng là dịp tỏ tấm lòng với đồng bào tị nạn.

Khoảng 7 giờ 20, chương trình được bắt đầu với phần chào quốc ca Việt - Mỹ do toàn thể khán giả hợp ca và được tiếp nối bằng một phút mặc niệm. Chị Lê Diệp tha thướt trong tà áo dài trắng hoa văn tím cùng với một anh mà tôi tiếc là nghe không rõ tên là hai người điều khiển chương trình đêm nay, hai bạn đã giới thiệu vắn tắt về bản nhạc đầu tiên “Xin Đợi Một Nụ Cười” được song ca bởi Tony Ngô và Quỳnh Trâm. Giọng ca trầm ấm của Tony quyện vào tiếng hát thánh thót của Quỳnh Trâm thật hay và rất có hồn. Lúc này, mọi người đã vào đông quá nửa hội trường. Kế đến là điệu vũ “Shadow of the Sea”, tạm dịch là “Bóng Đêm Đại Dương”. Có đến 11

bạn cùng diễn trong vũ kịch này. Các bạn đã đóng lại cảnh vượt thoát khỏi nước Việt Nam xiềng xích, cảnh lên đèn trên biển cả. Thảm thương nhất là cảnh chiếc tàu vượt biển bị bọn hải tặc chặn lại hãm hiếp phụ nữ, giết hại đàn ông, trẻ thơ bơ bơ trong nổi hải hùng cực độ. Và sau cùng là cảnh tàn tạ sau cuộc cướp hãm. Những người phụ nữ không dám nhìn chồng con và tủi hổ cho chính mình, những người đàn ông thì đau khổ bất lực không thể làm gì hơn. Tuy nhiên cuối cùng mọi người đã cùng yêu thương nhau, vượt khó và đến được bến bờ tự do. Các bạn diễn viên đã dùng rất ít đạo cụ trên sân khấu nhưng với tài diễn xuất đặc sắc của các bạn cộng thêm tiếng nhạc khi thì ai oán, khi thì rên rỉ, khi thì vồn vã, tiếng sóng vỗ ì ầm, ánh đèn mờ ảo, ghê rợn, vũ kịch đã đánh động đến tận cùng con tim mọi người, làm nhiều người hồi tưởng lại những ngày gian khổ của mình và cảm thương cho đồng bào vượt biển. Tôi đã nghe nhiều tiếng khóc sùi sụt của những vị trung niên. Có lẽ họ nhớ lại những gì họ đã kinh nghiệm qua.

Sau màn vũ kịch, Sơn Lâm tiếp nối chương trình bằng bài nhạc “Đêm Chôn Dấu Vượt Biển”. Giọng hát của Sơn Lâm thật hay như những giọng hát đàn anh. Một lần nữa, bài hát đã đánh động con tim mọi người. Có lẽ để khán giả dễ thở hơn sau những hình ảnh bi thương cũ hiện về, chương trình được tiếp nối bằng màn múa dù “Duyên Quê” với 6 bạn nữ. Mỗi bạn mặc một chiếc áo dài khác nhau và hoa văn của mỗi chiếc dù đều khác nhau. Tiếng nhạc vui hòa với những chiếc áo dài đầy màu sắc được khoác lên bởi các nữ sinh xinh đẹp đã đem mọi người về với thực tại. Có một điều vui là một người bạn trong chúng tôi tìm đã rung động không phải vì màn vũ hay mà vì cô vũ công đẹp. Sau màn vũ mọi người được nghỉ giải lao mười lăm phút. Ban Tổ Chức mời mọi người ra trước cửa hội trường để ngắm những bức tranh do các đồng bào ta trong trại tỵ nạn sáng tác, và cũng để có dịp ủng hộ tài chính cho ban tổ chức bằng cách ủng hộ bảo trợ hay mua các phẩm vật, vé tham dự thời trang, v.v... Mọi người tụ tập bàn tán xôn xao về chương trình. Ai cũng đều khen là không ngờ các bạn trẻ này đã làm một chương trình thật hay, đầy ý nghĩa. Nhân dịp nghỉ giải lao, lần này tôi có dịp gặp nhiều bạn trong những hội sinh viên học tại các trường đại học khác. Dù bạn rớt thi cử, học hành nhưng các bạn đều có những chương trình giúp đỡ đồng bào tỵ nạn đến đồng bào mới sang Mỹ và ngay cả những người vô gia cư trong các dịp lễ lớn như hội sinh viên OCC có chương trình đem lại một bữa ăn và áo quần cho những người vô gia cư trong dịp lễ Thanksgiving, các anh chị em bên THSV thì có chương trình phát quà cho đồng bào ta mới sang Mỹ còn khó khăn. Còn hội sinh viên tại Golden West thì tham dự chương trình phát quà cho trẻ em nhân dịp lễ Giáng Sinh. Thật phải khen ngợi những người bạn trẻ này, dù học

trường nào đều có cùng một chí hướng phục vụ.

Sau giờ giải lao, chúng tôi trở lại phần hai của chương trình bằng mục chiếu phim rọi (slide) hình ảnh trại tỵ nạn. Tôi chưa hề ở trại nhưng hôm nay tôi như đã sống thật với mọi người ở đó khi tôi nhìn thấy những hình ảnh khổ cực của đồng bào như những cảnh sống nghèo nàn, chật chội, dơ bẩn; cảnh xếp hàng chờ lấy từng thau nước, cảnh những đứa trẻ xơ xác xé rách trong những bộ quần áo rách bươm, cảnh đồng bào bị xịt hơi cay nước mắt chảy ràn



rụa, cảnh lính bố ráp cưỡng bức đồng bào đi hồi hương, cảnh những em nhỏ với đôi mắt ngây thơ sau những hàng rào kẽm gai, không biết ngày sau là gì... Ai cũng phải nín thở qua từng phút của đoạn phim. Tôi cảm thấy thật tội cho đồng bào ta. Trong lúc chúng tôi đang ăn no, mặc ấm, có cuộc sống sung túc thì họ lại phải bị chôn vùi cuộc đời trong nghĩa địa của trần gian này. Thật thảm thương thay!

Sau đó chương trình được tiếp tục bằng màn múa lụa và nón “Một Thoáng Quê Hương”. Tám cô nữ sinh xinh xắn trong những chiếc áo dài, tay cầm những dải lụa sanh lả lướt dưới ánh đèn hồng nhạt và xanh. Quả thật, các cô thiếu nữ trông càng đẹp và duyên dáng hơn khi khoác vào chiếc áo dài Việt Nam. Tiếng nhạc du dương hòa thêm với những điệu múa nhẹ nhàng khoan dung làm cho tâm hồn mọi người thanh thoát. Sau màn vũ, Trung Vũ đơn ca bài “Và Con Tim Đã Vui Trở Lại”. Ít nhất thì bây giờ ai cũng phải vui trở lại chứ từ này giờ đã buồn nhiều quá. Sau đó khán giả được thưởng thức một vở kịch khác mang tên “Mãi Mãi Không Quên” với sự góp mặt của 20 bạn. Bối cảnh của vở kịch là hai nhóm bạn chưa hề biết nhau và tình cờ ngồi chung với nhau bên ngọn lửa trại. Các bạn đã thay phiên kể cho nhau những chuyện vui buồn trong lúc vượt biên, những ngày đầu mới định cư tại Mỹ và những câu chuyện mà đồng bào ta đang gặp phải tại các trại tỵ nạn hiện nay. Có những câu chuyện đã làm khán giả bật cười như đi lầm nhà vệ sinh vì không biết tiếng Anh, hay chuyện không mua



được hamburger vì Mỹ nói Mỹ hiểu, mình nói mình nghe. Và cả những câu chuyện không mấy vui là đồng bào ta tại các trại tị nạn đang dần dần bị cưỡng bách hồi hương.

Lúc này đã hơn 9 giờ, hai bạn điều khiển chương trình lại xuất hiện trên sân khấu để giới thiệu đại diện của ban tổ chức đêm nay, anh Vinh Nguyễn và chị Tuyến Lê, có vài lời với quý khán giả. Chị Tuyến Lê với lời phát biểu đầy duyên dáng đã một lần nữa nêu lên mục đích của buổi văn nghệ tối nay và ngỏ lời cảm ơn các vị ân nhân bảo trợ và các bạn sinh viên đã giúp làm cho chương trình thành công. Anh Vinh Nguyễn đã phát biểu tiếp nối một cách thật truyền cảm. Anh đã kêu gọi mọi người đừng quên đồng bào ta tại các trại tị nạn. Hãy đem tình thương yêu đồng bào đến những đồng bào đang đau khổ. Trong lúc anh đang phát biểu, có một vị khán giả đã lên tận sân khấu để trao chi phiếu ủng hộ cho ban tổ chức. Sau cùng anh đã ngỏ lời cảm ơn đến tất cả quý khán giả đã có lòng đến tham dự buổi văn nghệ đêm nay. Sau cùng toàn thể các bạn sinh viên trong ban tổ chức đã lên sân khấu để hợp ca bài “Bên Em Đang Có Ta”. Ở bên dưới khán giả cũng bắt nhịp hát theo. Những lời cuối của bài hát “... Khi con tìm thể nhân chưa thờ ơ, chưa lạnh lùng. Thì cùng nhau đêm nay hát lên bài hát chung. Cho em tôi héo hon, đang giữa tay xin Tình Người. Dòng lệ rơi trên đôi má khô trong lệ loi...” đã chấm dứt chương trình văn nghệ đầy tình người đêm nay.

Chương trình kết thúc lúc 9 giờ 30 tối. Mọi người khi ra về có lẽ đều có mang nhiều tâm trạng khác nhau. Riêng về phần tôi, tôi nghĩ buổi văn nghệ đêm nay thật thành công, tuy ngắn gọn nhưng đã đem được nhiều chủ điểm đến cho khán giả. Một điều thật đáng khen và đáng phục là đêm văn nghệ này đã hoàn toàn miễn phí. Các anh chị em trong hai nhóm VRAC và Project Ngọc đã bỏ nhiều công sức rửa xe gây quỹ, đi vận động tài chính, vận động ân nhân bảo trợ để có tiền làm chương trình văn nghệ và in ấn các flyers quảng cáo. Tôi đã và đang sinh hoạt trong một hội sinh viên Việt Nam rất mạnh tại miền Nam California nhưng phải thẫn thán phục và ghen với các bạn vì các bạn đã làm quá hay. Tôi xin có đôi

dòng về hai nhóm VRAC và Project Ngọc này. Nhóm VRAC là chữ tắt của *Vietnamese Reaching out to Aid the Community* được thành lập vào năm 1978 tại đại học UCLA, chú trọng về việc cải thiện và đáp ứng những khó khăn trong quá trình chuyển tiếp và hội nhập vào xã hội Hoa Kỳ của cộng đồng Việt Nam ở Nam California. Tổ chức Project Ngọc, một tổ chức sinh viên thiện nguyện tại đại học UCI, được thành lập trễ hơn vào năm 1987. Mục đích chính của nhóm Project Ngọc là phổ biến tin tức liên quan đến vấn đề thuyền nhân cũng như kêu gọi sự hưởng ứng của sinh viên và cộng đồng trong công cuộc trợ giúp đồng bào tị nạn. Đêm văn nghệ “Giọt Nước Mất Cuối Cùng” này chỉ là một chương trình nhỏ trong suốt thời gian dài hoạt động của hai tổ chức VRAC và Project Ngọc. Tôi xin chúc các bạn sẽ nhận được thêm nhiều sự trợ giúp của cộng đồng Việt Nam và tiếp tục thành công trên con đường phục vụ xã hội đầy ý nghĩa này.

• **Việt Nhân**

Xa Rồi Còn Đâu

*Quê hương tôi... nơi cất tiếng chào đời
Nơi ngày xưa... ngày còn ở trong nôi
Nơi mẹ yêu ru con ngủ tuyệt vời
Bằng giọng hò... bằng tiếng hát thom môi!*

*Quê hương tôi... khi chập chững vào đời
Khi cha ngày hai bữa đổ mồ hôi
Đổ mồ hôi nuôi con dại thành người
Người da vàng... người Việt... chốn quê tôi!*

*Quê hương tôi... năm lên bảy lên mười
Năm tiếng cười chọt tắt hẳn trên môi
Năm cha tôi gục chết ở bên trời
Chiến tranh nào... đã cướp mất cha tôi?*

*Quê hương ơi... nay tôi đã xa rồi
Tôi vẫn còn thương nhớ mãi không thôi
Tôi mong sao tất cả sẽ đổi đời
Để tôi còn về thăm lại... người ơi!*

• **Kim Đan Tử (SFSU)**
11-19-95

Dã gần 10 giờ khuya mà thư viện vẫn nườm nượp người ra vào. Gần đến midterm nên thiên hạ ùa vào thư viện cắm cúi học thi. Tôi đảo mắt nhìn quanh tìm chỗ nhưng các bàn đều có người ngồi cả. Đi một vòng thư viện, cuối cùng tôi ngồi chung bàn, đối diện với một cô gái Á-Đông. Tôi liền mở cuốn sách cổ nuốt cho xong mấy phương trình lý học hóc búa. Mãi học bài tôi đã không để ý cái đĩa vi tính (computer disk) bị bỏ quên trên bàn khi cô gái kia thu xếp ra về. Tôi vội cầm cái đĩa chạy ra cửa thư viện mong trao lại nhưng bóng cô ta đã mất hút trong màn đêm. “Thôi để sáng mai mang cái đĩa lên chỗ Lost and Found vậy,” tôi nhủ thầm. Thay vì cất cái đĩa vào cặp thì tách tờ mờ đã thúc đẩy tôi mang thử nó trong computer lab ở tầng chót của thư viện. Tôi dùng con chuột (mouse) lướt nhanh qua các hồ sơ trong ngăn đĩa B rồi bấm đạp để mở một hồ sơ nào đó. Các dòng chữ hiện nhanh trước mặt đã làm tôi hoa mắt vì không phải là tiếng Anh. Nhìn kỹ lại thì các dòng chữ kia là tiếng Việt chưa bỏ dấu. À, thì ra người con gái kia là người Việt Nam. Tôi “scroll down” trên màn ảnh computer định liếc sơ bài văn rồi đóng hồ sơ. Vừa bỏ dấu, tôi vừa lẩm nhẩm đọc. Lạ thay nội dung cốt truyện và cách hành văn thật thu hút, và tôi quyết định trở lại đầu bài để đọc kỹ hơn. “Một Chút Dễ Thương,” bây giờ tôi mới để ý tựa của câu truyện, nghe cũng lãng mạn lắm. Đạp khái câu truyện xoay quanh tâm trạng một cô sinh viên. Cô ta mong làm quen với anh bạn cùng lớp nhưng tính nhút nhát đã không cho phép cô ta mở lời khi hai người gặp nhau. Cô ta ấp ủ tâm sự chỉ biết liếc nhìn anh kia qua cặp kính cận. Tác giả tả cô gái kia thật quê mùa. Không son phấn lại không chưng diện nên cô ta đã bị các người con gái lộng lẩy khác làm lu mờ. Nhưng sau cái hình ảnh cận thị và nhà quê lại chứa đựng cả một tình người tình dân tộc. Trời không phụ lòng người, kết cuộc người con trai và cô gái kia đã kết thành bạn thân. Truyện chỉ đơn giản vậy thôi nhưng lời văn nhẹ nhàng và đôi lúc pha trò thật ý nhị. Cuối bài đề tên của tác giả “Tiểu Quyên”. Tôi đọc xong câu chuyện rồi suy nghĩ vẫn vơ. Thời nay con gái đánh đá chỉ muốn sai khiến con trai đủ điều, sao lại có người con gái quê mùa chất phác như vậy? Cuối cùng tôi lại cười tôi rằng đây chỉ là một câu truyện đặt ra từ trí tưởng tượng của người tên Tiểu Quyên. Có thể chính Tiểu Quyên là người con gái đã được tả hoặc cô ta ở ngoài thật “chăng” nhưng lại muốn giống người trong truyện. Tôi bị tâm trí dẫn đi chơi một vòng và tôi bỗng nảy ý muốn quen biết tác giả Tiểu Quyên để xác định những giả thuyết của mình. Tôi đoán thế nào cô ta cũng trở lại đây trong nay mai vì tôi còn nợ cô “Một Chút Dễ Thương” đây. Quả nhiên sự tiên đoán của tôi không sai vì Tiểu Quyên đã trở lại tìm tôi. Cô ta đến bàn tôi đang học ngập ngừng hỏi tôi còn nhớ mặt cô ta tối qua học bài chung bàn với tôi và tôi có thấy cái đĩa vi tính cô ta bỏ

Thương và Nhớ



quyên vì nó rất quan trọng. Tôi lục cặp hoàn trả món đồ cho chủ nhân. Tìm lại cái đĩa mặt cô bé mừng như bắt được vàng, để lộ má lúm đồng tiền duyên dáng.

Cô bé nhìn tôi bằng đôi mắt biết ơn rồi chột hỏi:

— “Are you Vietnamese?”

Tôi gật đầu trả lời. Xong cô bé nói tiếp bằng tiếng Việt:

— “Cám ơn anh. Anh thật đã cứu Thụy Quyên kỳ này. Hôm nay là ngày cuối nộp bài cho báo. Không có cái đĩa này thì chết, không biết ăn nói sao với ban báo chí nữa.”

Thì ra tên thật của tác giả là Thụy Quyên, tôi thoáng nghĩ. Tên nghe hay và rất có nữ tính. Tôi ra về ngạc nhiên hỏi Thụy Quyên:

— “Bộ trong trường sắp ra báo mới, sao tôi không nghe quảng cáo? Báo tên gì?”

Thụy Quyên chậm rãi trả lời câu hỏi của tôi:

— “À không, Quyên viết bài cho tờ báo ở trường College cũ của Quyên.”

Thụy Quyên nói chuyện nhỏ nhẹ rất thân thiện. Chuyện trò hồi lâu tôi được biết Thụy Quyên còn chân ướt chân ráo vì vừa transfer lên đại học mùa đầu từ một college nhỏ trong vùng. Tôi nói khi rảnh rỗi sẽ dẫn cô bé đi tham quan trường.

Thụy Quyên biết tôi tên Trung. Cô bé thắc mắc:

— “Nhìn mặt Trung, Quyên đoán biết Trung không giống ma mới. Chắc thổ công ở đây phải không?”

Tôi nhìn Thụy Quyên cười xòa. Đúng, tôi đã mài ghế nhà trường suốt ba năm trời. Sau niên khóa này tôi còn một mùa nữa là ra cử nhân. Tôi mong sớm lãnh mảnh bằng đi làm nuôi gia đình, nhất là em trai đang học dở dang. Khi rời trường tôi tự hứa sẽ ra đi không chút hối hận. Tôi sẽ ra đi mà không nhìn lại.

Tôi đã thực hiện lời nói của tôi ngày nào và làm còn hơn bốn phần nữa. Tôi không chỉ dẫn Thụy Quyên tham quan trường đây đó, thậm chí tôi đã đặt ra thời khóa biểu một tuần sinh hoạt của chúng tôi. Ngày thường tôi đưa đón Thụy Quyên vì tôi biết được cô bé ở cùng một vùng với tôi và trước giờ vẫn đi xe buýt đi học. Thứ năm tôi đưa cô bé đến họp hội sinh viên Việt Nam trong trường. Chủ nhật chúng tôi cùng lên thư viện ôn bài. Ngoài ra tôi dành thì giờ chỉ thêm cho Thụy Quyên liên lạc qua e-mail trên computer. Thụy Quyên cũng đầy tính nghệ sĩ. Cô bé có cái thú viết văn. Thụy Quyên ưa gửi các mẫu truyện ngắn qua e-mail nên mỗi sáng tác mới tôi đều là độc giả đầu tiên. Thỉnh thoảng cao hứng cô bé đọc cho tôi nghe một đoạn ngắn của câu truyện vừa viết. Các câu truyện thường diễn tả nét vui buồn hoặc tình cảm nhẹ nhàng trong đời sinh viên. Bình thường cô bé nói giọng Nam rặc nhưng đọc bài thì lại hoàn toàn giọng Bắc. Tôi ngồi lắng nghe tác giả diễn tả tác phẩm, giọng Bắc ngọt ngào, lúc trầm lúc bổng. Đàng này tôi cũng mang những bản nhạc tự biên tự diễn cho Thụy Quyên “chấm điểm”. Nghe xong bản “Còn Lại Gì” cô bé gật gù tấm tắc khen:

— Nghe “nghê” quá. Giọng thật truyền cảm. Trung có triển vọng làm “ca sĩ” đó.

Cô bé chống tay lên cằm hỏi thêm:

— Bài này sâu sắc, nhưng Trung nè, sao nghe thật buồn. Phải Trung viết bài này tặng các bạn trước khi rời Việt Nam không?

— Đúng vậy, Thụy Quyên “đi guốc vào bụng” tôi.

Tôi nhớ mãi ban đầu còn ngược ngạt nói chuyện với cô bé. Buồn cười nhất, có lần tôi muốn tâm sự nhưng không biết mở lời với Thụy Quyên. Tôi cố thổ dài và chép miệng liên tục. Sau đó Thụy Quyên hỏi tôi: “Hôm nay Trung có tâm sự hả?” Tôi cũng chỉ chờ câu hỏi này thôi và tiếp đó tôi thao thao bất tuyệt. Nghe xong cô bé an ủi tôi: “Quyên biết chuyện này ảnh hưởng Trung nhiều nhưng Trung cũng có sinh hoạt riêng. Trung cố gắng hết sức thì không ai trách được. Mọi chuyện từ từ, có gấp cũng không được.” Lời trấn an của cô bé như liều thuốc giải; tôi nghe rồi khỏe hẳn. Ngoài những giờ vào lớp, tất

cả sinh hoạt của tôi đều quanh Thụy Quyên. Không biết có sức mạnh vô hình nào nhưng ngay từ đầu chuyện trò tôi đã bị Thụy Quyên lôi cuốn. Thụy Quyên như sức nam châm. Có lẽ bài văn mà tôi đã “lén” đọc càng tăng sức hút giữa tôi và tác giả. Hai người rất hợp và tôi hứa với lòng phải can đảm tìm hiểu thêm về cô gái này.

Tối nay tôi có hẹn với Thụy Quyên tại thư viện. Thụy Quyên ngồi ở một cái bàn, đưa lưng ra ngoài. Trên bàn la liệt sách vở và giấy nháp. Tôi đặt mình ngồi cạnh Thụy Quyên; cô bé ngược nhìn tôi ánh mắt long lanh. Nhìn về mặt đây lo lắng tôi biết Thụy Quyên có chuyện không vui. Tôi trách thầm tên nào cả gan dám làm Thụy Quyên của tôi buồn, để tôi kiểm hấn “thanh toán”. Thụy Quyên yên lặng hồi lâu rồi nói băng quơ:

— “Trung ở lại với Thụy Quyên nghe.” Giọng Thụy Quyên nghe mệt mỏi.

Tôi ân cần hỏi:

— “Thụy Quyên sao vậy? Thụy Quyên bình hả?”

Thụy Quyên ngậm ngừng:

— “Trung, có bao giờ bị điểm xấu chưa?”

Bây giờ tôi mới hiểu sự lo âu của Thụy Quyên. Thì ra là vậy. Tôi gật đầu hỏi:

— Bài thi kỳ rồi Thụy Quyên bị điểm xấu hả?

— “Trung biết không...” Nói tới đây Thụy Quyên đã ràn rụa nước mắt. Đột nhiên Thụy Quyên nghiêng tới choàng tay quanh cổ tôi nức nở khóc. Tôi đâm lúng túng không biết phải nói gì. Thường ngày tôi ăn nói cũng không tệ nhưng giờ đây sao thật vụng về. Tôi ôm Thụy Quyên trong vòng tay vỗ về:

— “Không sao đâu Thụy Quyên. Bài tới chắc chắn Thụy Quyên gỡ lại điểm được mà. Trung sẽ cùng học thi với Thụy Quyên, được không?”

Tôi cố an ủi nhưng mặc Thụy Quyên vẫn nức nở trên vai tôi. Đã quá chín giờ đêm, thư viện thưa thớt bóng người qua lại. Không gian thật trầm lắng xen vào với tiếng nấc của Thụy Quyên trong một góc nhỏ của thư viện. Đôi khi có tiếng giầy vang ngoài hàng lang xé tan bầu không khí tĩnh mịch đêm hôm. Tôi vẫn ngồi yên để Thụy Quyên khóc, có lẽ như vậy sẽ làm Thụy Quyên dễ chịu hơn.

Giờ đây ôm Thụy Quyên trong vòng tay tôi cảm thấy hạnh phúc tràn trề và tôi thương Thụy Quyên nhiều hơn. Có một hơi ấm bao phủ chúng tôi. Còn một mùa nữa là tôi ra trường. Trước đó tôi hứa là sẽ hãnh diện ra đi không chút nuối tiếc. Đúng, tôi thật nóng lòng đi nhưng từ khi

gặp Thụy Quyên tôi không muốn xa trường nữa hay nói đúng hơn là tôi không đành xa Thụy Quyên. Bây giờ tất cả mọi vật đều gây cho tôi một niềm nhớ lằng lằng, từ cái ghế đá, hàng thông thẳng tắp, đến cái thư viện luôn vận máy lạnh công. Tất cả đều in sâu vào tâm trí tôi. Tôi có cảm tưởng ngày nào tôi xa trường, xa Thụy Quyên là tôi sẽ mất tất cả. Vào một chiều thu có người con gái đã bước nhẹ vào đời tôi. Thụy Quyên đã đến với nụ cười hồn nhiên, đã mang đến nắng ấm với trời mây. Thụy Quyên đã gây gợn sóng trên mặt nước hồ tâm phẳng lặng của tôi. Vâng, tôi quá thương Thụy Quyên nhưng chưa lần nào can đảm tâm sự điều này với cô bé. Đành kia Thụy Quyên vẫn vô tư. Có lúc Thụy Quyên ngây thơ riễu tôi:

— “Trung nè, sao không thấy Trung giới thiệu bạn gái cho Thụy Quyên biết vậy? Trung học ở đây lâu vậy chắc quen quá nhiều người đẹp nên không biết giới thiệu người nào trước phải không?”

Ngẫm nghĩ xong Thụy Quyên tiếp:

— “Để Quyên thử đoán coi. Chắc người ta thấy Trung đi chơi với Thụy Quyên nên không đến nói chuyện. Chúng mình nên xa nhau coi như người xa lạ vậy để coi sao.”

Tôi trầm nghĩ, phải chi Thụy Quyên thấu hiểu được ý tôi...

— “Trung ơi, thôi mình về đi.” Thụy Quyên tỏ vẻ bên tai kéo tôi về hiện tại. Tôi gạt đầu cho Thụy Quyên yên tâm.

Mùa Giáng Sinh một lần nữa lại nhộn nhịp về. Khắp phố đều chằng đèn kết hoa, các cửa tiệm trưng bày cây Noel và quà đủ màu sắc, pha vào đó là tiếng nhạc Giáng Sinh trỗi dậy mọi nơi. Tối thứ sáu này tôi dẫn Thụy Quyên dạo phố sắm quà Noel.

— “Thấm thoát mà gần hết một năm, mau thật,” tôi chép miệng nhưng Thụy Quyên không nghe vì còn mãi đắm mình vào cảnh vui nhộn chung quanh.

Tôi im lặng đi cạnh, nghe cô bé xuýt xoa khen các món đồ ở một cửa tiệm nào đó. Thụy Quyên quàng khăn đỏ và mặc áo len đỏ có thêu con gấu ôm gói quà to, vừa đi vừa ngheu ngao một bài hát Giáng Sinh trông thật vẻ “Noel.” Cô bé dễ thương chi lạ. Tôi thường cười thầm mỗi khi gặp Thụy Quyên trong trường đang hấp tấp trên đường đến lớp, lưng thì lúng lẳng cái cặp nặng còn thêm cái túi vải đeo nơi vai chẳng bù với vóc dáng nhỏ nhắn. Thoáng nhìn, Thụy Quyên ngây thơ như cô bé nhỏ nhưng khó ai đoán được đã hai mươi mấy “cái xuân xanh” rồi. Tôi cao hơn cô bé một cái đầu khi đi bên cạnh. Điều đó

làm tôi càng thấy có bốn phận phải che chở Thụy Quyên hơn. Chúng tôi mon men dọc các cửa tiệm hòa mình vào giòng người đi mua sắm. Thụy Quyên bỗng dừng trước một cây thông cao sừng sững nơi cái bùng bình giữa phố. Cô bé ngược nhìn ngôi sao lấp lánh tận đỉnh thông rồi nhắm mắt chấp tay khẩn nguyện. Lúc đó có một sức mạnh thúc đẩy và tôi cúi xuống đặt nhẹ lên má ướm sương của Thụy Quyên nụ hôn đầu. Cô bé choàng tỉnh, đôi mắt tròn xoe ngây thơ nhìn tôi. Đã từ lâu bây giờ tôi mới có can đảm giải ba chữ trong “phương trình yêu”.

Tôi nhìn thẳng vào mắt Thụy Quyên rồi nói theo kiểu Việt Nam:

— “Thụy Quyên, Ai Lo-Về Dzu.” (I love you)

Sẵn “chí khí nam nhi” tôi thú thật với Thụy Quyên rằng tôi đã xem qua bài văn trong đĩa vi tính và đã muốn quen với Thụy Quyên ngay từ đầu.

Nghe xong Thụy Quyên lắc đầu đánh vào vai tôi:

— “Thật đáng đánh đòn. Có bao chứng hư tật xấu mang ra khoe hết.”

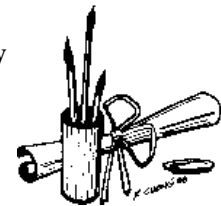
Đoạn chúng tôi mỉm cười tay đan tay tiến vào một năm mới yêu đương. Merry Christmas and Happy New Year. Nguyện cho những người thương nhau sẽ thương nhau mãi.

• Ariane Pham, 10/22/95

Tặng L. và D

Thư Sinh Khúc

• Lộc Quy



Trái tim em để lại đây
hững hờ như những bóng mây vô tình
tôi về gấp sách thư sinh
làm thơ rao bán chuyện mình ướt mi
chắc là em đã lấy đi
trái tim tôi với trăm si nghìn khờ

Tôi tình cờ làm quen với Non Sông trong một buổi văn nghệ sinh viên khi tờ báo được phát miễn phí cho các người đến dự hôm đó. Cũng bắt đầu từ dạo ấy tôi đã có cảm tình với Non Sông vì đó là tiếng nói của tuổi trẻ. Qua Non Sông tôi đã biết thêm về Tổng hội để xem Non Sông phát triển ra sao. Các mục truyện ngắn, thơ “thần”, và cả mục tâm tình thật gần với tôi. Thì ra những ưu tư của tôi cũng “normal” vì cũng lắm sinh viên “buồn không hiểu vì sao tôi buồn” như tôi vậy. Sau lần thứ nhì “bắt” được số báo Xuân, tôi ước được làm quen và công tác làm báo với các anh chị trong ban biên tập. Thật bất ngờ vì điều tôi hằng ước đã thành sự thật. Nhờ một người bạn trong làng báo sinh viên mách cho tôi (tin nội bộ mới ra lò), giờ đây tôi đang trên đường đến Tổng hội dự buổi “training” đầu tiên của Non Sông. Lòng tôi hồi hộp không ít. Suốt đường những lo sợ vu vơ cứ dồn dập trong tâm trí tôi. Đại khái rằng các “người đó” có khắt khe không, mình là “ma mới” chắc sẽ lạc lõng rồi còn bị các “ma cũ quay” mệt nghỉ. Nhưng tôi lại an ủi tôi rằng đây là cơ hội tôi hằng đợi để quen các sư huynh sư tỷ trong Non Sông, vả lại nhìn dáng tôi “mình hạc sương mai” chắc “họ” cũng nới tay. “Thôi can đảm lên, nhỏ, “tôi vừa nhủ thầm vừa thở một hơi dài. Con nhỏ tôi hơi nhát nên đi đâu cũng rủ thêm “lực lượng”. Sau một vòng đi lạc, bạn tôi quẹo vào “parking” của Tổng Hội. Nhìn đồng hồ đã ba giờ kém mười lăm, tôi đâm lo khi thấy bãi đậu xe vắng tanh. “Chết rồi, không biết mình có nghe lộn ngày lộn giờ không đây,” tôi lẩm bẩm một mình, chỉ sợ bạn tôi ùng ùng nổ máy ra về thì quê quá.

Cũng may vài phút sau thì một đoàn xe ào tới chiếm hết gần một hàng “parking” khiến tôi thở phào nhẹ nhõm. Nghe các anh chị nói vừa về từ chỗ tổ chức “Ngày Đại Học” cho các em trung học, tôi rất thích và cũng sốt sắng giúp mang những chai nước ngọt vào kho. “Chà mình cũng bắt tay ngay vào việc y như “ma cũ” vậy,” tôi tự khen.

Buổi họp chiều Chủ nhật mừng 5 tháng 11 bắt đầu vào lúc ba giờ như đã dự định trong chương trình. Anh Trần Công Khánh là “M.C.” Trước tiên anh phát cho nhóm sáu người chúng tôi hai tờ chương trình, một tờ tóm tắt mục đích buổi họp hôm đó và tờ kia nói tổng quát về các

dự định trong năm Chủ Nhật tới trong sáu tuần thực tập làm báo Non Sông. Anh Khánh thật chu đáo đã không quên kèm theo một tờ giấy “Ý Kiến và Tìm Hiểu Về Bạn.” Chúng tôi bắt đầu buổi họp làm quen với nhau bằng cách đi một vòng mỗi người tự giới thiệu. Chúng tôi đến từ các trường như Orange Coast, Golden West, Long Beach, Cypress, và có cả các cựu sinh viên. Vài người cũng chân ướt chân ráo vào làng báo như tôi, điều đó làm tôi an tâm hơn. Các tên tuổi quen thuộc trước giờ vẫn được đề cập trên Non Sông đều lần lượt ở trước mắt tôi, thật là nghe tên không bằng gặp mặt. Các anh thật dễ thương. Tôi bật cười khi nghe các anh gọi nhau bằng “Cu li cao cấp” vì đã ở Tổng Hội một thời gian dài. Suốt buổi họp

anh Khánh luôn nhắc chúng tôi đóng góp ý kiến tự do. Tiếp theo đó là phần giới thiệu tiểu sử và hướng đi của Non Sông. Non Sông “officially” ra đời từ năm 87. Thật ra vào năm 1982 Non Sông đã ra mắt một số độc giả nhưng tờ báo lúc đó thật đơn sơ trên những trang giấy mỏng. Các anh chị phải cặm cụi xếp báo và bỏ dấu từng giòng chữ một. Anh Khánh kể các số đầu tiên không kém “mô hôi, mẩy châu ăn và nước Soda.” Non Sông ẩn một thời gian sau ba số báo đầu vì một số anh chị bận công việc riêng và một phần cũng về vấn đề

tài chánh. Nhưng trời không phụ lòng người vì hôm nay Non Sông đã đến tay bạn đọc khắp nơi trên thế giới. Tôi nhận được niềm hãnh diện trong mắt anh Khánh khi nói điều ấy. Suốt mấy năm qua các bàn tay nhiệt huyết vẫn tiếp nối mang Non Sông đến tay độc giả và giờ đây tờ báo sắp sửa lên hệ thống Internet đang thịnh hành. Phần “training Internet” sẽ do anh Nguyễn Quân phụ trách. Non Sông lan rộng ngày hôm nay một phần lớn là nhờ thư từ của độc giả bốn phương gửi về Tổng hội khuyến khích về mặt tinh thần cũng như tài chánh. Đó là nói về ưu điểm của Non Sông nhưng anh Khánh cũng không quên nêu lên khuyết điểm. Ví dụ như báo không ra đều hàng tháng, lúc thì nhiều bài hay có khi bài vở thất thường, rồi lỗi chính tả, và đôi khi thiếu tin tức sinh hoạt liên trường v.v.... Ngoài ra tờ báo cũng gặp trở ngại tài chánh như thiếu quảng cáo hoặc sự bảo trợ của các mạnh thường quân. Trong tương lai Non Sông dự định đổi từ “monthly” qua thành “bi-monthly”. Trong giờ giải lao chúng tôi bàn cãi và cuối cùng đã bầu anh “chị” Huỳnh

Vài cảm nghĩ Về buổi họp Đầu tiên với

"NON SÔNG"

Kim Thủy của Tổng hội làm trưởng nhóm để làm “alarm clock” nhắc chúng tôi về họp mỗi tuần. Buổi họp hôm nay cốt để giới thiệu với người trẻ chúng tôi về các nhóm Tin, Văn, Thơ, Phóng sự, Hình ảnh, và nhóm “kiếm tiền” (nhóm này là thực tế nhất cần phải gây quỹ để nuôi sống tờ báo!). Tụi tôi được tự do chọn lựa tham gia vào một hoặc nhiều nhóm. Để kết thúc chương trình, anh Khánh nhấn mạnh về mục đích gần đây của Non Sông là ra số báo Giáng Sinh và số Xuân. Anh cũng nói về buổi tiệc cuối khóa “Training Non Sông và Tất niên”. Phần chi phí sẽ do Tổng hội yểm trợ theo đề nghị của anh Hoàng Quốc Khánh, chủ tịch Tổng Hội Sinh Viên Nam Cali. Buổi họp chiều chủ nhật diễn ra êm đẹp theo thời khóa biểu, mừng nhất là giờ giấc chính xác không giây thung.

Trời sẩm tối khi chúng tôi tan họp. Tôi ra về nhưng lòng còn mãi nghĩ về cuộc họp vừa qua. Tôi còn nhớ mãi lời anh Đạt trong buổi họp. “Không cần kinh nghiệm báo chí, chỉ cần mang trái tim về với Non Sông thôi.” Tôi đã đến Non Sông và từ giờ trở đi tôi sẽ trở về với Non Sông.

• *Nhã Anh (CSULB)*

Một chút trời thương nhớ

Cảnh ở nơi đây giống Sài Gòn
 Nắng chiều tỏa nhẹ bóng hoàng hôn
 Có con đường nhỏ cây che mát
 Như bóng mẹ già cuối Duy Tân

Tôi người du khách ở nơi xa
 Ghé lại nơi đây — nhớ quê nhà
 Chẳng biết giờ này Duy Tân đó
 Em còn xõa tóc bước kiêu sa?

Một mình thơ thẩn dạo trên đường
 Tưởng chừng như bước giữa quê hương
 Ước chi gặp lại tà áo trắng
 Để được trở về phút vấn vương!

Chiều nay dạo bước ở nơi đây
 Lòng nghe thương nhớ ngập dâng đầy
 Biết đến bao giờ về trở lại
 Nhìn tà áo trắng dưới hàng cây?...

• **TL Mục Tím**

(Viết vào dịp đến Houston, Texas)

Bốn Mùa Em Đi



Xuân hồng...

Bốn mùa thấm thoát đã qua mau
 Xuân hồng lại đến giữa muôn màu
 Em vẫn còn xa trong biệt lập
 Chẳng biết bao giờ lại có nhau?

Hạ trắng...

Nhớ buổi em đi nắng hạ buồn
 Thu mình ẩn trốn giữa mù sương
 Em đi gió lộng chèo vai nhỏ
 Anh về nắng bước giữa nhớ thương

Thu vàng...

Rồi mùa thu đến lá vàng rơi
 Anh vẫn thiếu em giữa cuộc đời
 Nhìn màu lá úa nghe hoang vắng
 Tim lòng cũng úa đến lá rơi

Đông xám...

Đến mùa đông xám lắm hẻo tàn
 Chiếc cầu chia cách vẫn chắn ngang
 Từng ngày chia cách dài thế kỷ
 Ta vẫn chờ em như vô vàn

Bốn mùa xa em...

Bốn mùa xuân hạ đến thu đông
 Ta vẫn xa nhau, chết đời lòng
 Em đi bốn mùa mang nhung nhớ
 Em ở nơi nào? Anh vẫn mong.

• **TL Mục Tím**

HAI TIẾNG ÔNG THẦY

“Nhất tự vi sư, bán tự vi sư”: một chữ cũng thầy, nửa chữ cũng thầy. “Quân sư phụ” địa vị của ông thầy chỉ dưới vua, mà trên cả cha mẹ. Địa vị của thầy cao quý ở thời thịnh nho. Bởi vì thầy thương học trò như con, tận tâm dạy dỗ mà chẳng đòi hỏi phải trả công. Học trò đối với thầy khi sống phụng dưỡng bằng quà lễ tùy theo sức của mình, khi thầy mất đi để tang như cha mẹ.

Nho giáo tàn lụi theo thời gian, địa vị “ông thầy” xuống cấp một bậc. Người ta dùng chữ “thầy” để gọi thầy thông ngôn, thầy ký, thầy cảnh sát, thầy đề, thầy hương giáo, v.v.... Chữ thầy mất đi hết ý nghĩa dạy dỗ. Đến thời chiến tranh, các binh sĩ gọi vị chỉ huy trực tiếp của mình là “ông thầy”. Hai tiếng ông thầy đơm tình chiến hữu, nó được phát sinh ra ở giữa sự sống, và cái chết như đường tơ kẽ tóc, ông thầy của huynh đệ chi binh càng thấm thiết hơn cả anh em ruột thịt. Chỉ có những người cầm súng ở chiến trường mới cảm nhận được điều này. Các vị chỉ huy thích binh sĩ dưới quyền gọi mình là “ông thầy” hơn là chức vị Thiếu úy, Trung úy, Đại úy hay Thiếu tá, v.v.... Các binh sĩ gọi vị chỉ huy của mình là “ông thầy” với lòng yêu thương và kính mến, sẵn sàng hy sinh và bảo vệ “ông thầy”. Muốn được binh sĩ gọi mình là “ông thầy” với trọn vẹn ý nghĩa của hai tiếng đó, người chỉ huy phải nêu cao đức tính hy sinh, thương yêu thuộc cấp, đâu phải dễ làm được. Chỉ những quốc gia có chiến tranh như Việt Nam mới phát sinh ra hai chữ “ông thầy” không có nghĩa là sư phụ mà còn cao đẹp và thấm thiết hơn.

Hai tiếng “ông thầy” phổ biến dần vào quần chúng, kẻ dưới muốn lấy lòng người trên, tăng bốc bằng hai chữ “ông thầy”. Trong văn chương cũng có văn sĩ đàn em gọi văn sĩ đàn anh là ông thầy. Nhưng người mở miệng kẻ đón nghe không thể nào cảm nhận trọn vẹn ý nghĩa. Hai chữ “ông thầy” phải trả nó về vị trí đích thực của nó ở trong tình huynh đệ chi binh. Phải có chút hơi hám lính, hai tiếng “ông thầy” mới thấm thiết nghĩa tình.

Cựu quân nhân lưu vong hải ngoại, mang theo và dấu kín tận đáy lòng hai tiếng “ông thầy”. Còn cảnh nào

đẹp và cảm động hơn, một vị chỉ huy tình cờ gặp lại một binh sĩ dưới quyền nơi xứ lạ quê người. Kẻ dưới thốt ra hai tiếng “ông thầy”, vị sĩ quan chỉ huy ứa nước mắt cho hoàn cảnh hiện tại. Chỉ có những người từng cầm súng chiến đấu bên nhau mới cảm nhận. Ngoài ra hai tiếng “ông thầy” còn âm hưởng của ngàn lời thân thiết.

Ngày 30-4-75, một Địa phương quân Bà Rịa, vác khẩu trung liên xuống tàu Trường Xuân ở kho năm Thương Cảng Sài Gòn, khi tàu ra khơi lệnh đèn trên biển cả, hỏi thăm bạn đồng hành mới biết tàu đi ngoại quốc. Anh ta khóc rấm rức, than thở không biết ngày nào gặp lại vợ con, cha mẹ. Có người hỏi anh, anh là lính trốn tại sao chạy làm chi mà bỏ vợ, bỏ con. Anh ta trả lời: ông thầy bảo, “Dương Văn Minh đầu hàng rồi, anh muốn đi đâu thì đi.” Cái đầu óc đơn sơ của anh chỉ hiểu “ông thầy” đã không bảo bỏ súng về với vợ con, nên anh vác súng chạy bạt mạng và số may đã đổi đời anh ta.

Câu chuyện có vẻ khôi hài, mà có thật. Anh ta đang sống ở thành phố Philadelphia. Có vợ Mỹ, nên tiếng Anh khá lưu loát, vào quốc tịch Hoa Kỳ, đi làm tại một hãng sản xuất tủ lạnh, lần hồi lên chức cai. Nhà cửa, xe cộ đầy đủ. Cuộc sống mà xưa kia ở Bà Rịa không bao giờ anh nghĩ là mình sẽ có. Năm 1991, một vị sĩ quan H.O. đến Philadelphia một thân, không vợ không con. Tình cờ quen nhau, ông ta cho tôi biết trước kia ông ở Bà Rịa, và có ý muốn tìm việc làm. Tôi trực nhớ ra anh Địa phương quân Bà Rịa nên nhận lời sẽ giúp ông ta tìm việc làm. Trong điện thoại, anh ta vui vẻ nhận lời và nói có thể là “ông thầy” của em, hẹn ngày mai gặp tại hãng tủ lạnh.

Ngày hôm sau, tôi lái xe đưa vị cựu sĩ quan đến hãng tủ lạnh. Phút gặp gỡ hai người nhìn nhau, thoáng một chút ngỡ ngàng. Bỗng nhiên anh ta đứng bật dậy, hai gót chân đập vào nhau, tay đưa ngang mày chào vị H.O., đứng theo lễ nghi quân cách, miệng nói như thét: “ông thầy”, em là xạ thủ trung liên... đây. Anh ta sốt sắng dẫn vị sĩ quan đi gặp chủ hãng giới thiệu “my former boss”, ông thầy lại có thêm cái nghĩa ông chủ cũ. Và dĩ nhiên ông chủ cũ có việc làm ngay.

Cuối tuần, một bữa tiệc đoàn viên thầy trò tại nhà anh Địa Phương Quân Bà Rịa. Trong cơn say, anh ta vừa cười vừa nói, “Cám ơn ông thầy, năm bẩy lăm ông thầy ra lệnh bảo đi đâu thì đi, không bảo em bỏ súng về nhà nên em mới có ngày nay, dzô ông thầy một trăm phần trăm dzô.”

Vị cựu sĩ quan H.O. cảm động nói trong nước mắt, “Tôi mất tất cả, nhà cửa thì bị nhà nước cộng sản tịch thu, còn vợ con tôi thì bỏ đi theo người khác, tuổi xuân thì chôn vùi mười năm trong cải tạo. Bây giờ chỉ có thằng em đây cho tôi hai tiếng ‘ông thầy’, nhưng hiện tại nó là

xếp của tôi.” Anh Địa phương quân Bà Rịa cười ha hả, “Nhằm nhò gì ba cái lễ tế đó ông thầy, dô đi ông thầy một trăm phần trăm... dzô.” Mười một năm xa xứ, đây là lần đầu tiên tôi dự một bữa tiệc sáng khoái.

Đọc quyển Trại Tập Trung của nhà văn Duyên Anh, tôi thấy có rải rác chữ “thầy”, rồi “ông thầy” dùng để gọi Quản giáo, ban giám thị trại. Ban đầu tôi tưởng tác giả dùng chữ để mỉa mai bọn Quản giáo, và Giám thị trại, nhưng đọc đi đọc lại hai ba lần, tôi tìm không ra cái ý đó. Văn hồi ký rất là hay, tác giả đề cập nhiều câu chuyện cay như ớt hiểm. Nhiều bài thơ cảm động lòng người. Giá đừng có mấy chữ “ông thầy” để gọi bọn Quản giáo, Giám thị trại, thì quyển hồi ký với tôi rất là hay.

Có người bảo tôi rằng: tự nhiên vô công, rồi việc anh chọc ổ kiến lửa làm chi. Tác giả “Trại Tập Trung” là nhà văn lớn, đã viết cả hàng trăm tác phẩm, anh chữ đực, chữ cái không thông, thì chọc ông ta làm chi, hãy nở nang ông ta một chút. Tôi, cá nhân tôi chẳng chỉ trích ai cả, tôi chỉ đòi, và muốn đòi lại cho được hai tiếng “ông thầy” để trả lại cho những người có quyền được nhận, thế thôi. Theo nổi trôi của vận nước, các sĩ quan, binh sĩ quân lực VNCH đã mất tất cả. Họ chỉ còn sót lại có hai tiếng “ông thầy” do tình huynh đệ chi binh mà trong dĩ vãng họ đã chiến đấu bên nhau. Sao nữ đành đoạn lấy đi để tặng không cho kẻ thù.

• Tiếng Lê

Tóc Tiên

Tóc tiên là mái tóc huyền
Màu đen óng ánh, triền miên một người
Tóc tiên, mái tóc bùng xuôi
Phất phơ trong gió giữa trời thướt tha

Tóc tiên, mái tóc mượt mà
Tóc thề, tóc nguyện giữa ta cùng người
Lỡ mà hai đứa hai nơi
Còn đây mái tóc, nhớ lời thề xưa

Tóc tiên tóc xõa lưa thưa
Trao lời hẹn ước cho vừa lòng nhau
Mơ chi kỷ niệm ban đầu
Tình thời đã chết... còn màu tóc tiên!

• Kim Đan Tử (San Francisco State U)



Viết Gửi Ba

*Viết gửi Ba trong một chiều nhạt nắng
Bóng đổ nghiêng Ba đã vắng từ lâu
Muốn đui con qua hết những việc sầu
Vi thời cuộc, Thái Bình, Ba đừng bước*

*Ba tiễn con giữa đoàn người rời nước
Mắt thật buồn Ba nuôi nỗi xa xăm
Nhớ nhé con, đời sẽ nhiều thăng trầm
Con thân gái cố hồn ngoan tránh né*

*Con ngọc ngác với một lời trách nhẹ
Ba không đi cùng con được hay sao?
Nét dọa dầy gấn chặt từ trại lao
Ba vuốt tóc... cha con mình sẽ gặp...*

*Mùi mấp máy với hai hàng nước mắt
Hai cha con lặng lẽ chẳng nhìn nhau
Ngắm vào tim, vào thơ thật nỗi đau
Đau mắt lờ, mắt nhau tuổi trong trắng*

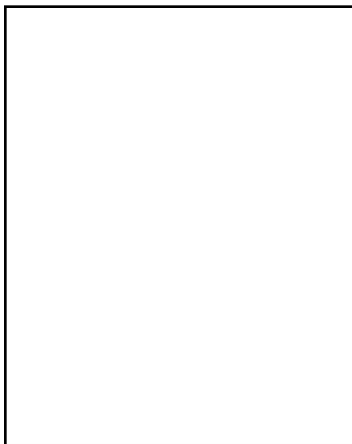
*Đem buồng xuống núi rừng không thần thánh
Con bước theo sinh tử của đoàn người
Ba vật vờ cố kéo từng bước lui
Trở rừng núi nổi vô tình chừng giấm*

*Năm tháng xa nhà, chút chông u ám
Viết gửi Ba giữa trời nổi cuộc đời
Mong một ngày dù màng muộn xa xôi
Ta ngồi lại bên gia đình em ấm...*

• Bội Thanh (Iowa State U)

Phiếm Luận về Chuyện Lái Xe

• Tứ Điểm



Chẳng hiểu sao đối với tôi mọi chuyện đều thật là rắc rối. Thiên hạ đi lấy bằng viết, bằng lái xe hơi cái một, cứ y như là trò đùa. Còn riêng bản thân tôi thì, than ơi, trần ai khổ ải. Nói vậy có lẽ bạn không tin, đúng không? Thôi thì đành vậy, tôi phải đem cái dốt của mình ra làm bằng chứng, kẻo không bạn lại nghi ngờ.

Trước khi bắt đầu kể lể, xin mạn phép cho tôi hỏi bạn câu này Bạn đã bắt đầu lái xe năm bao nhiêu tuổi? 15, 16, hay 17? Ô, nếu vậy thì bạn thua xa tôi. Bạn đừng có vội bủ môi ra điều là tôi nói khoác. Bạn có biết lần đầu lái xe, tôi bao nhiêu tuổi không? Bạn đoán không ra hỉ? Nếu tôi nói là lúc đó tôi vừa gần tròn... năm tuổi bạn có tin không? Nè, đừng nghi là tôi nói dốt mà oan lăm bạn ơi. Hãy cho tôi giải thích tí nhé, dù có hơi dài dòng văn tự nhưng ta có vội chi, đúng không nè?

Hôm đó, bố tôi định lái xe chở tôi đi ăn kem. Nhưng khi nổ máy xe xong, bố tôi mới nhớ là quên cái ví tiền, nên vào nhà lấy. Thử hỏi bạn, tôi nên làm gì hỉ? Xe đã nổ máy, trên xe chỉ có một mình tôi, sao lại không thử “lái xe” xem sao. Thế là tôi vội thực hành ý định liền lập tức, cơ hội ngàn năm một thuở, bỏ qua thì thiệt là uổng. À, bạn thắc mắc sao chân tôi đủ dài để đạp “ga” hử? Ô, chuyện đó dễ ợt, vì tôi “đứng” lái xe mà bạn. Tả làm sao cho bạn hiểu cái cảm giác lâng lâng, sung sướng khi lần đầu tiên trong đời, tôi điều khiển được một cái xe vĩ đại chạy lòng vòng trong ngõ vắng lúc đó. Có lẽ ông Kha Luân Bố khi tìm ra

Châu Mỹ cũng chưa vui bằng tôi. Chỉ tiếc là niềm vui vừa loé lên, chưa kịp sáng, đã vội vàng tắt ngấm khi tai tôi nghe một tiếng “rầm”, tưởng như là trời long đất lở. Đồng thời, toàn thân tôi bị chấn động mạnh như động đất cấp 12 vậy đó. Khỏi cần phải kể lể thêm chi dài dòng, bạn cũng hình dung được hình dạng chiếc xe và đoạn kết của câu chuyện ra sao rồi chứ hỉ?

Sau lần đó, tôi chẳng còn cơ hội thuận tiện nào để được làm tài xế. Thật là một điều đáng tiếc cho riêng tôi. Nếu không, biết đâu tôi lại chẳng đạt được danh hiệu “Người lái xe hơi trẻ tuổi nhất thế giới” thì sao, đúng không bạn?

Sang đến cái xứ Canada này, đường xa thăm thẳm. Thời tiết lúc đẹp, lúc xấu. Lòng người cũng vì thế mà lúc siêng năng, lúc làm biếng theo. Có lẽ vậy, nên biết bao lần tôi đã tự hứa là sẽ lấy bằng lái xe cho giống thiên hạ. Nhưng lời hứa cứ bị gió cuốn bay mất tiêu. Ngày tháng cứ qua đi, và tôi vẫn cứ siêng năng và lười biếng tùy hứng. Mỗi buổi tối, trước khi đi ngủ, tôi tự nhủ sẽ đi thi bằng viết ngày mai. Than ơi, ngày mai sao mãi chẳng đến. Cái bằng cứ mãi nằm trong tưởng tượng.

Đến một ngày, có lẽ nhờ “thiên thời, địa lợi và nhân hoà”, cho nên tôi đã đủ cương quyết để khăn gói đi thi... bằng viết. Nghĩ sao thì làm vậy, tôi hăm hử đi xếp hàng ghi danh, đóng tiền, rồi vào thi. Nhưng than ơi, mưu sự tại nhân, thành sự tại cái máy computer. Tôi đành ngậm ngùi mà ngậm nga câu “thi

không ăn ớt, thế mà cay”. Thôi thì gặp thời thế, thế thời đành phải thế. Tôi lại trở về mái nhà xưa mà ôn luyện lại mấy chiêu thức luật lệ đi đường trước khi tái xuất giang hồ.

Lần sau, nhờ trời phù hộ, tôi trả lời ngon lành hơn một nửa số câu hỏi. Lòng tôi vui còn hơn tết khi thấy cái máy computer “say yes” lia lịa. Phen này chắc chắn là cái bằng viết sẽ thuộc về ta. Nhưng, than ơi, mải suy nghĩ về tương lai tươi sáng, tôi liên tiếp nhất lộn nút đến mấy lần. Tôi hầu như không thể tin đôi tai mình khi nghe người phụ trách phòng thi bảo “see you next time” Thế là nghĩa gì nhỉ? Chẳng lẽ lại trượt vô chuối, vô cam, vô quít nữa hay sao? Có lẽ trời đất cũng buồn giùm mà sụt sùi mưa tầm tã. Lúc đó, tôi còn lòng dạ nào mà biết nắng hay mưa, do đó, tôi cứ lững thững đi trong cơn mưa, mặc cho thiên hạ trở mắt nhìn theo.

Tôi cũng không còn nhớ rõ tôi đã trở lại trung tâm thi bằng viết bao nhiêu lần nữa. Có lẽ, xoè đôi bàn tay, bàn chân ra đếm cũng chưa đủ nữa đó. Thiệt là xấu hổ khi phải thú nhận điều đó. Thôi thì chỉ tôi và bạn biết, đừng có kể cho ai khác nghe kể tôi thẹn lắm, bạn ơi.

Rồi sau đó, một ngày nắng đẹp trời, tôi hăng hái mang tiền bỏ ống đi tầm sư học đạo lái xe. Chà, nghe đến hai chữ “lái xe” sao mà long trọng đến thế. Chỉ tưởng tượng đến cảnh một ngày đẹp trời nào đó, tôi ngồi trước tay lái, điều khiển xe chạy vù vù ngoài xa lộ, gió thổi ào ào bên tai, thì thích thú biết chừng nào.

Thế là tôi đâm ra đổi tính.

Siêng năng ngày đến trường dạy lái xe đều đặn dù trời đẹp hay xấu, nắng hay mưa, ấm hay lạnh. Từ hồi nhỏ đến giờ, có lẽ đây là lần đầu tiên tôi siêng đến lớp như thế này, bạn ạ. Đến ngày thực hành lái xe ngoài đường lần đầu, tôi vừa hồi hộp vừa thích thú, cảm giác thật là khó tả. Có lẽ ông thầy thấy tôi hiền lành, nhút nhát nên tỏ vẻ rất yên tâm khi giao tay lái xe cho tôi. Nhưng nào ngờ, chỉ sau vài trăm giây đầu tiên, ông thầy đã thở dài mà... trả lại tiền cho tôi đi tìm thầy giáo khác. Tôi thắc mắc, gạn hỏi nguyên do nhưng ông ta chỉ lắc đầu và thở dài mà thôi.

Thôi thì đành vậy, tôi lại khăn gói gió đưa đi tìm vị thầy khác. Vị thầy thứ hai thì có vẻ gan dạ hơn nhiều. Bằng chứng là tôi đã lái xe được những... hai lần ngoài đường trước khi tình nghĩa thầy trò chấm dứt. Thiệt là cái kiếp số long đong, lận đận phải không bạn?

Tôi nghe người ta thường nói cái chi mà “bất quá tam”, chắc ông thầy thứ ba sẽ là vị thầy hay nhất. Quả là thế, sau những giờ học lý thuyết, tôi đã được thầy tin tưởng giao tay lái cho chạy xe lòng vòng trong thành phố. Mọi chuyện đều tốt đẹp, êm xuôi. Ông thầy cứ gật gù lia chia khi thấy tôi biểu diễn đúng cách các động tác bẻ tay lái, đạp thắng, đạp “gas”,... Cho đến lúc gặp một chiếc xe đi ngược chiều, ông ta nhắc: “Bẻ tay lái sang phía phải, đi chậm lại, đợi xe kia đi qua rồi mới đi tiếp...” Thế là tôi tuân theo lời cái rụp, bẻ liền tay lái sang bên... trái, đạp “gas” thật mạnh. Khiến ông thầy hoảng hốt bẻ vội tay lái và đạp thắng. Tất cả mọi hành động chỉ trong tíc tắc. Tôi tái cả mặt, run rẩy cả tay chân khi thấy chỉ còn một chút

xíu nữa là hai xe đã cụng đầu đưa duyên rồi, bạn ạ. Sau lần đó, dù ông thầy không có nói năng chi, tôi cũng tự biết thân biết phận mà tự ý xin nghỉ học.

Buổi tối, tôi cứ trần trọc mãi không ngủ được. Những lần lái xe vừa qua cứ tuần tự thoảng qua trong óc như một cuốn film đang chiếu chậm. Hình như tôi đâu có phạm nhiều lỗi lắm to tác chi đâu. Để xem nè, một lần vượt đèn đỏ, ba lần vượt bảng stop, đâm ba lần xém đụng người đi đường, và thêm vài chục lần chạy xe quá tốc độ. Chỉ có thế thôi, đâu có chi mà nhiều, bạn nhỉ? Theo khoa học thì khi lái xe đến một tốc độ nào đó thì người lái xe không thể nhìn màu sắc chính xác được. Như vậy thì cái lỗi vượt đèn đỏ có thể bỏ qua cái rụp. Còn vượt bảng stop, để ợt, lần sau tôi sẽ nhấn thêm “gas” chạy luôn cho lẹ, hay cùng lắm thì gài số “de” chạy lùi lại là xong. Coi như tạm ổn. Chuyện đụng người đi đường thì là do lỗi tại... họ, tại sao có mắt không biết tránh xe, còn la chi nữa, đúng không? Hay cũng có thể là do số trời đã định sẵn, làm sao mà tránh được hở bạn? Đó là chuyện ngoài ý muốn, thắc mắc làm chi. Cuối cùng, cái chuyện lái xe vượt quá tốc độ quy định càng không phải lỗi của tôi nữa, mà là lỗi của... người xây dựng đường xá. Ai biểu họ làm đường chi mà lên dốc, xuống đèo, khiến xe tôi lúc nhanh lúc chậm. Cảnh sát có muốn phạt thì nên phạt mấy người đó trước mới hợp lý, bạn có đồng ý không hở?

Ngày hôm sau, tôi điện thoại cho bạn bè, tìm trong báo chí, trong sổ điện thoại niên giám,...

mong tìm được một vị thầy gan dạ, rộng lượng, và hiền lành để theo học. Trời cũng thương nên cầu được, ước thấy. Cuối cùng tôi cũng tìm được vị thầy theo ý muốn. Ôi, kể sao cho hết những phút giây căng thẳng tinh thần thầy đã phải trải qua để dạy tôi lái xe. Hình như sau khi thầy nhận tôi làm đệ tử, thầy đã âm thầm đi mua thêm... bảo hiểm nhân mạng, bạn ạ. Tôi thề hứa là sẽ ráng hết sức chăm chỉ học để khỏi phụ công lao dạy dỗ của thầy. Trời cũng chẳng phụ lòng tôi. Sau gần... trăm lần đi thi, tôi đã lấy bằng lái xe rồi, bạn ơi. Thật là mừng, tôi muốn hét to lên cho tất cả thiên hạ biết. Nhưng, dường như thầy còn mừng hơn tôi đến cả trăm lần. Bằng chứng là thầy đã vui vẻ mời tôi đi ăn mừng để... chấm dứt tình thầy trò. Trước khi chia tay, thầy dặn đi, dặn lại đến mấy lần: “Sau này có ai hỏi học ai lái xe, thì nhớ đừng có nhắc đến tên tôi nhé.” Như thế là nghĩa làm sao, hở bạn?

Từ sau ngày có bằng lái, tôi đã có thật nhiều kỷ niệm thật đáng nhớ. Nếu đủ kiên nhẫn, bạn cứ đếm hết những vết trầy, vết móp trên xe thì sẽ biết liền à. Hình như chỉ sau một thời gian ngắn, chẳng còn ai muốn nhờ tôi chở đi đâu đó dùm nữa. Chẳng hiểu tại sao. Tôi thường ngạc nhiên không hiểu khi nghe bạn bè than thở về chuyện kẹt xe, ép xe, chen lấn... Vì đối với tôi, thiên hạ lái xe rất lịch sự. Bất cứ khi nào tôi ngồi trước tay lái thì bên trái, bên phải, đằng trước, thậm chí cả đằng sau cũng chẳng có xe nào chạy gần cả. Tôi cứ ung dung một mình một cõi mà ngao du thiên hạ. Thật là chẳng còn hạnh phúc nào bằng. Một ngày đẹp trời nào đó, nếu bạn có thấy một chiếc xe không còn chỗ nào để móp và trầy thêm đang chạy như tên bắn ngoài xa lộ thì đó là xe của tôi. Nếu bạn có ý định quá giang, tôi rất sẵn lòng, chỉ mong bạn đừng quên đi bác sĩ khám thật kỹ tình trạng tim phổi của bạn trước đã. Và nếu cẩn thận hơn thì đi mua bảo hiểm nhân thọ, viết sẵn chúc thư cho nó chắc ăn hơn, đồng ý không nào?

Thôi kể lể dài dòng lắm rồi, tạm biệt bạn nha, biết đâu có ngày ta lại có dịp “đua xe” với nhau thì sao, bạn nhỉ.

• **Tứ Diễm**

Thương Một Người

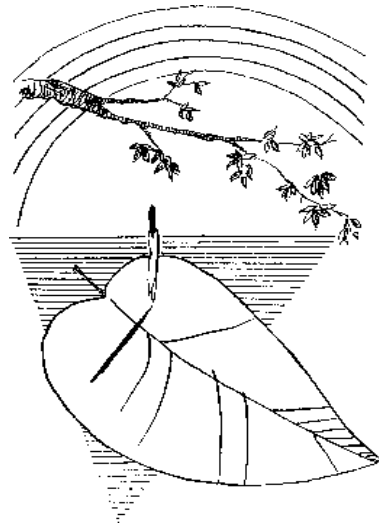
*Thương một người nhưng tôi không dám nói
Không dám nhìn bằng ánh mắt thiết tha
Không dám nói lên những lời thương mến
Nên lòng buồn mang thật nhiều vấn vương*

*Người ở đó nhưng như xa vời vợi
Biết nói gì để người hiểu tình tôi
Vì tôi sợ sự thật sẽ phủ phàng
Nên xin người cho tôi lời gian dối*

*Thương âm thầm làm tôi thấy tuyệt vọng
Vì mình thương nhưng chắc gì người thương
Chỉ dám nhìn bằng ánh mắt hững hờ
Nhưng gom hết bóng hình người trong đó*

*Người đến rồi người đi không lời hẹn
Để lại tôi với tâm hồn trống trơn
Tôi tự nhủ sẽ không thương người nữa
Nhưng rồi lòng lại càng nhớ thêm*

D.T.N
(CSDH)



L.Á

*Lá xanh tươi trong mùa xuân rộn rã
Lá đượm sầu khi hạ đến chia tay
Đến thu qua lá cùng trời chuyển sắc
Đông đến rồi lá từng chiếc bay xa.*

Snowflake, 1995

“Does art reflect life? In movies, yes. Because more than any other art form, films have been a mirror held up to society’s porous face,” argues Marjorie Rosen in her “Popcorn Venus.” So whose faces are “A Brief History of Time” and “Disclosure” reflecting’?

Physicist Stephen Hawking’s book “A Brief History of Time” had something very important to say about the publishing industry and the state of popular culture. The book, a simplified description of the origins of everything, became a record best-seller for months on end (6 million copies were sold worldwide and it stayed on most best-seller lists for almost 2 years). It would have been nice if at least a quarter of the people who bought it had any interest in cosmology, and it’s doubtful whether most of them have even read it. But the book was a product. Something to own, display and give as a present.

It mattered little that there were better, more user-friendly books on cosmology. The book has become popular because Hawking’s became popular: A genius with Lou Gehrig’s disease. An immobilized man whose brain zips faster than light. Hawking became a compelling figure. Welcome to the “People” magazine generation.

Which leads to Errol Morris, the director. Why did he choose Hawking as a subject? Why not another talented physicist with a normal suburban life? Again, because Hawking’s life is compelling drama. Which leads to the documentary’s basic blemish. “A Brief History of Time” is the story of Hawking, not of the universe.

Yet Hawking’s ideas are, by far, more haunting than his predicament. His vision of a universe hatched as a reverse black hole, as well as his ideas on determinism, time, space and God are the stuff of ultimate drama. But Morris’ excursion into these concepts is excruciatingly general; quasi-scientific. He instead opts for a biographical sketch of the renowned scientist. Scientists Brandon Carter, Christopher Isham, Roger Penrose, Kip Thorne and John Wheeler put in their five-cents’ worth, but Morris spends most of the time inter-

FACES

• Hoa Dang

viewing Hawking’s mother, sister and boyhood friends, as well as Hawking himself, who speaks in a computer-simulated voice.

It’s all very interesting, and a testament to the man’s singular mental prowess. Examining the products of his singular mind, however, would have been, ultimately, a more fitting tribute.

How about “Disclosure”? After all, this film is just an entertainment based on Michael Crichton’s best-selling novel, isn’t it? So let’s just have a little fun.

The plot has computer expert and family man Tom Sanders (Michael Douglas) getting invited by his new boss Meredith Johnson (Demi Moore) to her office at 7 P.M. for some wine and business chatter. Instead of chitchat when he arrives, Sanders discovers that she, an old flame, desires to continue their sexual relationship from where it ended a decade ago. “No! No!” he cries as Johnson unbuttons his shirt. “No! No!” he yelps as she unzips him. “No! No!” Sanders yowls as Johnson heads downward. “No! No!” his subconscious murmurs as he takes control of the situation, gets on top of her. Looking up, Douglas discerns his own reflection in a window. “This can’t be right! No! No! I have a wife and kids,” his furrowed brow seems to reason.

Immediately, he heads for home, only to discover next day that Moore’s reported he molested her. “How dare she? I’m going to bring her up on charges. I’ve been violated.”

So what if not that many men are sexually harassed by women? So what if Demi Moore is too young for her part and Michael Douglas too old for his? (When Moore tells Douglas he’s still tight, you think she’s talking about his belt.) So that if the dialogue is often tedious and sappy, the plot illogical the direction directionless, and the surprise ending insane?

“We’re making a movie, not an issue,” Michael Douglas has told reporters. “It’s really about the use of harassment as a tool for power. And it’s very effective in terms of allowing people to look at the issue from the other side.”

In the New York Times, Demi Moore evaluates her devil incarnate character this way: “We all know women and men like this. Manipulative. Dishonest. She enjoys pushing buttons and watching people’s discomfort. She’s not out to hurt anybody as long as nothing gets in her way.”

Happily, there are other places to look. In the past year, New Zealand has come out with “Once Were Warriors,” Ireland with “Family,” and England with “Ladybird, Ladybird.” These truly brilliant films deal both with the mental and physical abuse of women by men and political institutions, and they’ll be hitting our shores soon. But why then do we here in the States constantly have to view Michael Douglas being threatened by the opposite sex in “Fatal attraction,” “Basic Instinct,” and now “Disclosure”.

Putting diatribes aside, “Disclosure” as an entertainment has too many scenes of computer screens and ferries. Actors’ reaction shots are often confusing since their characters are so poorly drawn. Women executives here have long hair, way past their shoulders, and skirts cut way above the level of decency. Yes, that really works in a business environment.

But what’s most telling about this venture is that Douglas’ hero’s greatest nightmare is not losing his family or wife; is not being sexually abused by Moore; is not being boiled alive by cannibals or refused service at a Denny’s. What wakes him up in a cold sweat is getting kissed by Donald Sutherland in an elevator.

In short, we have a documentary, “A Brief History of Time,” which draws the face of the famous cosmologist’s life and ideas. Its basic blemish is that it is the story of Hawking, rather than that of the universe. Hawking, a genius with a body ravaged by Lou Gehrig’s disease who speaks in a computer-simulated voice, is, undeniably, a compelling figure. On the other hand, we also have a drama, “Disclosure,” which draws the many faces of adult issues is sexual harassment, gender discrimination, marital infidelity, and the cut throat business world. Its message: keep searching for the truth and you will find it; things are not always as they seem.

• HOA DANG



LỜI ĐẦU CHO ANH

*Anh thương mến, bây giờ một giờ sáng,
Em vẫn ngồi cặm cụi học bài thi.
Ngành Eco* coi vậy khó quá đi
Những định nghĩa, đường cong, cùng con số*

*...
Ôi, sinh chi những thứ đó thật khổ
Học quá nhiều, mà vẫn chẳng hơn ai
Đâu là đường biểu diễn supply
Cho “long-term”, qua trái hay qua phải?
Em đã ráng, học hoài, học mãi
Mà vẫn còn lúng túng làm sao
Với “short-term”, giá thấp, giá cao...
Làm sao tính? Anh ơi, giúp em nhé
Chỉ tội cho thân em nhỏ bé
Mà ông thầy cứ bắt học ngày đêm
Nên mỗi ngày, em lại cứ... mập thêm
Vì ăn uống mỗi khi gặp bài khó
Sao hồi đó, anh chẳng khuyên em bỏ
Cái ngành này, em mới khổ như ri
Bất đền anh làm giúp em bài ni,
Nếu không chịu, em sẽ giận anh đó....*

Tứ Diễm (U of Toronto)

(*) Economics

Duyên Thơ

*Cõi trần kia có bao nhiêu thú lạ
Cuộc đời này được mấy kẻ yêu thơ
Anh với em hai tâm hồn xa lạ
Gặp nhau rồi mình lại hóa ngu ngơ
Nếu không duyên ta tìm vãn thơ nhỏ
Đọc nhau nghe cho tan biến cơn sầu
Dù mai đây đường đời luôn cách trở
Đến với nhau trong những vần thơ đầu.*

Lâm Anh Tuấn (U of Washington)